

MINISTRY OF TRANSPORT
VIETNAM MARITIME UNIVERSITY

No. 119/QĐ-DHHHVN-CTSV

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Hai Phong, Date: January 19th, 2017

RECTOR OF VIETNAM MARITIME UNIVERSITY

Based on Decision No. 70/2014/QĐ-TTg dated December 10th, 2014 of Prime Minister of Government to promulgate Regulation of University;

Based on Circular No. 03/2014/TB-BGDDT dated February 25, 2014 of the Ministry of Education and Training to promulgate the regulation on management of foreigners studying in Vietnam;

Based on Decision No. 2136/QĐ-DHHHVN dated October 10th, 2016 of the Rector of Vietnam Maritime University which prescribed the organization and function of the Vietnam Maritime University;

Based on the management of foreigners studying in Vietnam Maritime University;

According to the request of Manager of Student Affairs Department,

DECIDES:

Article 1: To promulgate together with this Decision the Regulation on management of foreign students at Vietnam Maritime University.

Article 2: This Regulation will go into force from academic year 2015-2016 and replaces to all before contrary official documents.

Article 3: Managers of related Departments and personal are responsible for legally implementing this decision./ *luong*

Receivers:

- Vice rectors;
- According to Article 3;
- Preserving in Departments of Administration and Student Affairs.



Prof. Dr. Luong Cong Nho



**QUY CHẾ QUẢN LÝ LƯU HỌC SINH
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM**

*REGULATION ON MANAGEMENT OF FOREIGN STUDENTS AT VIETNAM
MARITIME UNIVERSITY*

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 119/QĐ-DHHHVN-CTSV ngày 19 tháng 1 năm
2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam)*

*(Promulgated in accordance with Decision No. 119/QĐ-DHHHVN-CTSV of the
Rector of Vietnam Maritime University dated January 19th, 2017)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG
Chapter I: GENERAL PROVISIONS

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Article 1. Scope of Application

Quy chế này quy định công tác quản lý người nước ngoài học tập tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, bao gồm: điều kiện, trình tự tiếp nhận, đào tạo, quản lý và phục vụ lưu học sinh; quyền lợi và trách nhiệm của lưu học sinh.

This Regulation prescribe the management of foreign students at Vietnam Maritime University, including: enrolment requirements, admission procedure; education and management of foreign students; benefits and responsibilities of foreign students.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Article 2. Applicable Entities

Quy chế này quy định công tác quản lý người nước ngoài học tập tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam bao gồm sinh viên cao đẳng, đại học; học viên chương trình đào tạo thạc sĩ; nghiên cứu sinh; học viên chương trình bồi dưỡng nâng cao trình độ; thực tập sinh (sau đây gọi chung là lưu học sinh).

This Regulation prescribe the management of foreigners studying at Vietnam Maritime University, including college and university students; master and doctorate students; learners of intensive training courses; and trainees (hereinafter referred to as foreign students).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Article 3. Interpretation of terms

Trong Văn bản này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

In this document, the terms below are construed as follows:

1. Lưu học sinh Hiệp định: là lưu học sinh người nước ngoài được tiếp nhận học tập tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam theo các Hiệp định, Thỏa thuận giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước, vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế và được Chính phủ Việt Nam cấp học bổng;

Government scholarship holders mean foreign students who are admitted to study at Vietnam Maritime University under the Vietnamese Government scholarships within the framework of agreements between the Socialist Republic of Vietnam and other countries, territories or international organizations;

2. Lưu học sinh học bổng khác: là lưu học sinh người nước ngoài được các tổ chức, cá nhân tài trợ học bổng học tập tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam; được Trường Đại học Hàng hải Việt Nam cấp học bổng; được tiếp nhận học tập tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam theo thỏa thuận, hợp đồng đào tạo giữa Trường với các tổ chức, cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và kinh phí học tập, đào tạo không sử dụng các nguồn học bổng như các đối tượng đã nêu tại khoản 1 Điều này;

Other scholarship holders mean foreign students of scholarships to study at Vietnam Maritime University granted by organizations or individuals; Foreign students get scholarship granted by Vietnam Maritime University; Foreign students who are admitted to study at Vietnam Maritime University under agreements or training contracts between the University and foreign organizations or individuals or overseas Vietnamese people and whose study and training expenses are not covered by scholarships as defined in Item 1 of this Article;

Điều 4. Ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy và học tập

Article 4. Language used in teaching and learning

Lưu học sinh có thể học tập và nghiên cứu, thực tập bằng ngôn ngữ cụ thể theo từng ngành học, đối tượng học mà Trường Đại học Hàng hải Việt Nam được phép sử dụng trong đào tạo (tiếng Việt hoặc tiếng Anh).

Foreign students may study and research or undertake training in specific languages that Vietnam Maritime University is permitted to use in their education programmes (Vietnamese or English).

Chương II
ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ TIẾP NHẬN LƯU HỌC SINH
Chapter II
ENROLMENT REQUIREMENTS AND PROCEDURES FOR ADMISSION
OF FOREIGN STUDENTS

Điều 5. Điều kiện về học vấn, chuyên môn

Article 5. Academic and professional requirements

1. Lưu học sinh vào học chương trình cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ phải có văn bằng tối thiểu tương đương văn bằng của Việt Nam quy định tại Luật Giáo dục đại học đối với từng cấp học và trình độ đào tạo và phải đạt yêu cầu về trình độ ngôn ngữ sẽ sử dụng để đào tạo theo quy định đối với từng trình độ đào tạo và chương trình đào tạo.

Foreign students who wish to apply for programs at college, university, master or doctorate levels must hold graduation diplomas equivalent to the Vietnamese graduation diplomas requirements prescribed in the Education Law for each educational grade and training level.

2. Lưu học sinh vào học các khóa bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phải đáp ứng các điều kiện và tiêu chuẩn đã được thỏa thuận giữa Việt Nam với phía gửi đào tạo hoặc theo hợp đồng đào tạo đã ký kết.

Foreign students who wish to undertake professional or intensive training courses must meet all requirements and criteria that are agreed by Vietnam side and the dispatching parties or subject to the training contracts signed.

3. Lưu học sinh vào thực tập chuyên ngành phải đáp ứng các điều kiện về học vấn và chuyên môn theo yêu cầu của Nhà trường.

Foreign students who wish to undertake specialized practical programs must satisfy all academic and professional requirements set by Vietnam Maritime University.

Điều 6. Điều kiện về sức khỏe và tuổi

Article 6. Health and age requirements

1. Lưu học sinh phải có đủ sức khỏe để học tập tại Việt Nam. Sau khi đến Việt Nam, lưu học sinh phải kiểm tra lại sức khỏe tại cơ sở y tế do Nhà trường chỉ định. Nếu không đạt yêu cầu về sức khỏe để học tập thì lưu học sinh phải về nước.

Foreign students must be in good health conditions for studying in Vietnam. Upon arrival in Vietnam, foreign students shall have health check-ups at hospitals designated by Vietnam Maritime University. If a foreign student fails to meet the health requirements for studying, he/she must return to his/her home country.

2. Điều kiện về tuổi đối với lưu học sinh Hiệp định thực hiện theo các Hiệp định, Thỏa thuận của Việt Nam ký kết với các nước, vùng lãnh thổ và tổ chức quốc tế. Không hạn chế tuổi đối với lưu học sinh học bổng khác và lưu học sinh tự túc.

The age requirements for Government scholarship holders are subject to the agreements between Vietnam and other countries, territories or international organizations. There is no age restriction of other scholarship holders and self-funded students.

Điều 7. Điều kiện về hồ sơ.

Article 7. Requirements of application documents

Lưu học sinh nộp 01 bộ hồ sơ bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh gồm các giấy tờ sau:

Applicants shall submit one (01) set of documents in Vietnamese or English language, including:

1. Phiếu đăng ký (Phụ lục I).

Application form (Appendix I).

2. Bản sao, bản dịch tiếng Việt hoặc tiếng Anh, có xác nhận hoặc chứng thực văn bằng, kết quả học tập (học bạ) theo quy định đối với từng cấp học, trình độ đào tạo của cơ quan có thẩm quyền của nước gửi đào tạo.

Notarized copies and translations of diplomas and academic transcripts of the dispatching country subject to the regulations for each education grade or training level.

3. Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền của nước gửi đào tạo hoặc cơ sở y tế cấp tỉnh, thành phố hoặc Trung ương của Việt Nam chứng nhận đủ sức khỏe để học tập được cấp không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

Health examination certificate granted by a competent health organization of the dispatching country or by a Vietnamese provincial hospital. The health examination should be within six months before the application date.

4. Bản sao hợp lệ chứng chỉ trình độ tiếng Việt do cơ sở giáo dục có thẩm quyền cấp hoặc chứng chỉ quốc tế về tiếng Anh sẽ sử dụng để học tập tại Việt Nam (cấp không quá 24 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ)

A valid copy of Vietnamese language proficiency certificate granted by a competent educational institution or an English international language proficiency certificate using for studying in Vietnam (issuing less than 24 months before date of application)

5. Bản sao giấy tờ minh chứng về tài chính đảm bảo cho học tập, nghiên cứu và sinh hoạt tại Việt Nam (nếu cần).

Copies of financial guarantee evidence for studying, researching and living in Vietnam (if any).

6. Đề cương nghiên cứu (đối với nghiên cứu sinh) hoặc kế hoạch thực tập (đối với thực tập sinh).

A research outline (for doctorate candidates) or a practical training plan (for practice trainees).

7. Thư giới thiệu của 02 nhà khoa học cùng lĩnh vực chuyên môn có trình độ tiến sĩ trở lên đối với nghiên cứu sinh và học viên cao học.

Reference letters by two Ph.D holders in the same field of research (for doctorate and master candidates).

8. Bản sao hợp lệ các tài liệu, chứng chỉ về năng khiếu, chuyên môn, thành tích nghiên cứu (nếu có).

Valid copies of documents and certificates on aptitude, technical skills, research achievements, etc. (if any).

9. Bản sao hộ chiếu có thời hạn sử dụng trong thời gian học tập tại Việt Nam.

A copy of the passport valid for the whole study duration in Vietnam.

10. Giấy chứng nhận không có tiền án, tiền sự.

Criminal records

11. Ảnh chân dung 4 x 6 cm (02 ảnh) chụp trong vòng 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

4 x 6 pictures (02 pieces) taken within 06 months before the date of application.

Điều 8. Trình tự tiếp nhận

Article 8. Procedures for admission

Thời gian nhập học đối với lưu học sinh học bổng Hiệp định: Theo thông báo của Trường đại học Hàng hải Việt Nam được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao tiếp nhận lưu học sinh hoặc học bổng của Trường đại học Hàng hải Việt Nam.

Admission time for Government scholarship holders is upon admission notice of Vietnam Maritime University as assigned to receive foreign students or grant scholarships by the Ministry of Education and Training.

Đối với lưu học sinh học bổng khác và lưu học sinh tự túc đến Việt Nam học tập, nghiên cứu và thực tập ở các trình độ khác nhau trong Nhà trường, việc tiếp nhận thực hiện theo thỏa thuận, hợp đồng đào tạo được ký kết giữa nhà Trường với lưu học sinh hoặc tổ chức, cá nhân tài trợ học bổng cho lưu học sinh.

For other scholarship holders and self-funded students who come to Vietnam for study, research or practical training at different levels in VMU, their admission shall comply with the agreements or training contracts between VMU and foreign students or their scholarship providers.

Chương III

ĐÀO TẠO VÀ QUẢN LÝ LƯU HỌC SINH

Chapter 3: TRAINING AND MANAGEMENT OF FOREIGN STUDENTS

Điều 9. Học dự bị

Article 9. Preparatory study

Lưu học sinh chưa đạt trình độ chuyên môn, ngôn ngữ sử dụng trong đào tạo thì cần học bổ sung tại các cơ sở được cấp phép đào tạo để đạt yêu cầu được vào học các cấp độ đào tạo của Nhà trường. Nhà trường có thể liên hệ với cơ sở đào tạo bổ sung giúp lưu học sinh.

Foreign students who is not qualified for the language proficiency and specialized capacity to follow their study program in VMU must undertake a Vietnamese preparatory course. The Vietnam Maritime University may introduce them a suitable institution for such course.

Thời gian học dự bị ngôn ngữ đối với lưu học sinh Hiệp định thực hiện theo Hiệp định, Thỏa thuận ký kết giữa Việt Nam với các nước, vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế; đối với lưu học sinh học bổng khác và lưu học sinh tự túc thực hiện theo Hợp đồng đào tạo của Nhà trường.

The duration of Vietnamese preparatory study for Government scholarship holders is subject to the agreements between Vietnam and foreign countries, territories or international organizations; for other scholarship holders and self-funded foreign students, the duration of Vietnamese preparatory study complies with the training contracts with VMU.

Sau khi kết thúc khóa học dự bị, lưu học sinh phải tham dự kiểm tra trình độ chuyên môn, ngôn ngữ, nếu đạt yêu cầu sẽ được chuyển vào học chương trình chính thức; nếu không đạt yêu cầu thì phải tiếp tục học bổ sung và dự đợt kiểm tra khác đến khi đạt yêu cầu và được cấp chứng chỉ để được chuyển vào học chương trình chính thức.

Upon completion of the preparatory study, foreign students shall take a test of language proficiency or professional qualifications and then start their study

programs if passed or joining further studies or re-siting the test until receiving the required certificate if failed.

Điều 10. Học thẳng chương trình chính thức

Article 10. Direct admissions

Lưu học sinh có chứng chỉ trình độ chuyên môn và ngôn ngữ đạt yêu cầu quy định, lưu học sinh đã tốt nghiệp các cấp học ở giáo dục phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, các trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ và có đủ điều kiện về sức khỏe và tuổi, học vấn, chuyên môn quy định tại Điều 5, Điều 6 của Quy chế này được xét vào học thẳng chương trình chính thức.

Foreign students who hold certificates of language proficiency and professional qualifications as required or graduate at general education schools, vocational schools, colleges, universities at undergraduate and graduate levels and satisfy all requirements on health, age, academic and professional qualifications as prescribed in Articles 5 and 6 of these Regulations may be accepted to direct entry in their study programs.

Điều 11. Các môn học không bắt buộc đối với lưu học sinh

Article 11. Optional subjects for foreign students

1. Lưu học sinh học chương trình trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ được miễn áp dụng chuẩn ngoại ngữ, tin học đầu ra quy định đối với sinh viên Việt Nam học các chương trình đào tạo tương ứng giảng dạy bằng tiếng Việt.

Trong quá trình đào tạo, Hiệu trưởng Nhà trường xem xét việc tổ chức giảng dạy môn tiếng Việt nâng cao thay thế các môn ngoại ngữ cho lưu học sinh.

Foreign students undertaking professional vocation, college, university, master or doctorate programs are exempted from achieving the foreign language outcome standards and Microsoft Office Specialist requirement applicable to Vietnamese students.

During the training course, the Rector of Vietnam Maritime University shall consider to arrange the advanced Vietnamese language as a substitution of foreign language subject for foreign students.

2. Lưu học sinh học chương trình trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học được miễn học môn Giáo dục quốc phòng - an ninh, giáo dục thể chất, chính trị và được lựa chọn học môn học thay thế bao gồm: Các học phần có trong các ngành của chương trình đào tạo hiện có hoặc các môn tự chọn khác do Hiệu trưởng Nhà trường quyết định căn cứ vào điều kiện thực tế của Nhà trường.

Foreign students undertaking professional vocation, college or university programs are exempted from studying subject of defense-security, philosophy, polities but they have to join substitute subjects including subjects of the majors in current education program or other optional subjects as decided by Rector of Vietnam Maritime University upon available resources.

Điều 12. Thời gian đào tạo và những thay đổi trong quá trình đào tạo

Article 12. Training duration and changes during training process

1. Thời gian học tập để lấy văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận

Studying duration to obtain degrees, diplomas, certificates

a) Thời gian học tập theo các cấp học và trình độ đào tạo được thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn hiện hành liên quan và theo qui định của Nhà trường.

The studying duration for all educational grades and training levels shall comply with the Education law, the Higher Education Law, University's regulations and relevant current legal documents;

b) Thời gian bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thời gian thực tập đối với thực tập sinh thực hiện theo thỏa thuận giữa Việt Nam hoặc Nhà trường với phía gửi đào tạo.

The duration of intensive training courses for technical skill improvement and duration of practical training shall comply with the agreements between Vietnam and the dispatching parties.

2. Rút ngắn, kéo dài thời gian học tập

Shortening or extending of studying duration

a) Lưu học sinh được rút ngắn thời gian đào tạo theo quy chế đào tạo hiện hành của Nhà trường.

Foreign students may shorten their training duration in compliance with current regulations;

b) Lưu học sinh Hiệp định không được tự ý kéo dài thời hạn học tập, nghiên cứu; trường hợp cần kéo dài thời hạn để hoàn thành chương trình đào tạo, bao gồm cả thời gian học dự bị thì phải báo cáo xin ý kiến đơn vị phía gửi đào tạo, Hiệu trưởng Nhà trường và được sự chấp thuận của phía gửi đào tạo;

Government scholarship holders may not extend their duration of study or research at their own discretion. If it is necessary to extend the duration to complete their training programs, including the preparatory study, they have to submit to their organization and rector of Vietnam Maritime University for approval;

c) Đối với lưu học sinh học bổng khác và lưu học sinh tự túc, việc kéo dài thời gian học tập thực hiện theo thỏa thuận với Nhà trường.

For other scholarship holders and self-funded students, the extension of their study duration is subject to the agreement with the Vietnam Maritime University.

3. Tạm dừng học

Temporary suspension of study

a) Lưu học sinh Hiệp định được tạm dừng học tối đa 02 năm học nếu có lý do chính đáng được phía gửi đào tạo, Nhà trường đồng ý và được cơ quan chức năng của Việt Nam cho phép bằng văn bản;

Government scholarship holders may temporarily suspend their study no longer than two academic years upon legitimate reasons which must be accepted by their sending organization and approved by Vietnam Maritime University and permitted by concerned Vietnamese authorizations in writing.

b) Thời gian tạm dừng học đối với lưu học sinh học bổng khác, lưu học sinh tự túc thực hiện theo thỏa thuận với Nhà trường.

For other scholarship holders and self - funded students, the duration of temporary suspension of study is subject to the agreement with Vietnam Maritime University.

4. Chuyển ngành học, chuyển Trường

Change on study major or educational institutions

a) Lưu học sinh Hiệp định chỉ được chuyển ngành học, chuyển Trường khi phía gửi đào tạo, Nhà trường có văn bản đồng ý gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ ra quyết định cho phép. Việc chuyển ngành học, chuyển Trường chỉ thực hiện một lần và chỉ áp dụng đối với lưu học sinh theo học từ trình độ cao đẳng trở lên;

Government scholarship holders may not change their study majors or educational institutions at their own discretion. They may change their study majors or educational institutions as if approved by the Ministry of Education and Training upon receipt of a written approval by their sending organization and educational institution. The change of study majors or educational institutions may be allowed only once and applicable to foreign students attending colleges or higher education levels.

b) Việc chuyển ngành học, chuyển Trường của lưu học sinh học bổng khác và lưu học sinh tự túc thực hiện theo thỏa thuận với Nhà trường.

The change on study majors or educational institutions by other scholarship holders and self-funded students is subject to the agreement with Vietnam Maritime University.

Điều 13. Kinh phí đào tạo

Article 13. Training costs

1. Đối với lưu học sinh Hiệp định

For Government scholarship holders:

a) Tiêu chuẩn, chế độ, suất chi đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính và Hiệp định, Thỏa thuận ký kết giữa Việt Nam với phía gửi đào tạo;

Stipends, allowances and training costs are subject to current regulations of the Ministry of Finance and the agreements between Vietnam and dispatching parties;

b) Lưu học sinh phải kéo dài thời gian học tập để hoàn thành chương trình đào tạo vì lý do chuyển ngành học, thay đổi Trường, do cá nhân lưu học sinh học tập không đạt yêu cầu nên không đảm bảo tiến độ học tập theo quy định thì trong thời gian kéo dài không được hưởng các chế độ học bổng đang hưởng. Toàn bộ chi phí phát sinh từ việc kéo dài thời gian học tập do phía nước ngoài gửi đào tạo và lưu học sinh tự chi trả;

Students who have to extend their study duration in order to complete the training programs as of changing study majors or educational institutions or failure to meet the required study progress will not be entitled to receive scholarships during their extension. All costs and expenses arising from such extension shall be born by the dispatching organization and/or the students themselves;

c) Lưu học sinh tạm dừng học thì trong thời gian tạm dừng học không được hưởng các chế độ học bổng đang hưởng. Sau thời gian tạm dừng học nếu lưu học sinh đủ điều kiện được cơ sở giáo dục tiếp nhận vào học tiếp thì được tiếp tục hưởng các chế độ học bổng. Tổng thời gian học tập được cấp học bổng thực hiện theo quy định tại Điều 12 của Quy chế này.

Students who temporarily suspend their study will not be entitled to receive scholarships during their temporary suspension. After the temporary suspension, they may continue receiving their scholarships if they meet the requirements to continue their study and are re-admitted by the educational institutions. The total study duration with scholarships is subject to the provisions of Article 12 herein.

2. Đối với lưu học sinh học bổng khác

For other scholarship holders:

Kinh phí đào tạo đối với lưu học sinh học bổng khác thực hiện theo thỏa thuận, hợp đồng đào tạo ký kết giữa tổ chức, cá nhân tài trợ học bổng hoặc cá nhân lưu học sinh với Nhà trường.

Training costs for other scholarship holders are subject to the agreements or training contracts signed between the scholarship sponsors or the students themselves

and Vietnam Maritime University.

3. Đối với lưu học sinh tự túc

For self-funded students:

Mức học phí đối với lưu học sinh tự túc được thực hiện theo hợp đồng đào tạo ký kết giữa Nhà trường với lưu học sinh. Lưu học sinh chịu mọi chi phí phát sinh khác trong quá trình học tập tại Việt Nam.

Training costs for self-funded students are subject to the training contracts between the Vietnam Maritime University and the students. The students themselves are responsible for other expenses arising during their study in Vietnam.

Điều 14. Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý lưu học sinh

Article 14. Online Management System for foreign students

Lưu học sinh hiệp định phải thực hiện đăng ký, cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin vào hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý lưu học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo (tại địa chỉ <http://lhsnn.vned.vn>), của Nhà trường chậm nhất 30 ngày sau khi đến Việt Nam nhập học và cập nhật thông tin hàng năm hoặc khi có sự thay đổi.

Foreign students must register and update full and accurate information at the on – line management system for foreign students at <http://lhsnn.vned.vn> within 30 days after their enrolment to study in Vietnam, and their information must be updated annually or when there is any change.

Lưu học sinh điện học bổng khác hoặc tự túc cung cấp hồ sơ, thông tin lưu trữ theo quy định của Nhà trường.

Other scholarship holders and self-funded students must provide documents and requested information in accordance with current regulations of Vietnam Maritime University.

Điều 15. Chế độ báo cáo

Article 15. Reporting requirements

Lưu học sinh có trách nhiệm cung cấp thông tin chính xác cho Nhà trường để gửi báo cáo về công tác tiếp nhận đào tạo lưu học sinh nước ngoài theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Cục Đào tạo với nước ngoài) trước ngày 15 tháng 01 hàng năm (bằng văn bản và file dữ liệu gửi đến địa chỉ email: ctsv@vmaru.edu.vn). Nhà trường đôn đốc lưu học sinh thực hiện đăng ký, cập nhật thông tin vào hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý lưu học sinh quy định tại Điều 14 của Quy chế này.

Foreign students shall be responsible for providing their information to the Vietnam Maritime University in order to report on their admission to the Ministry of

Education and Training before January 15th every year (hard copies by post and soft data to the email address: ctsv@vimaru.edu.vn); Vietnam Maritime University shall speed up foreign students to register and update information in the online management system for foreign students specified in Article 14 herein.

Chương IV

QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA LƯU HỌC SINH

Chapter IV

BENEFITS AND RESPONSIBILITIES OF FOREIGN STUDENTS

Điều 16. Quyền lợi của lưu học sinh

Article 16. Benefits of foreign students

1. Được đối xử bình đẳng như đối với công dân Việt Nam và các sinh viên khác trong Nhà trường.

To be treated equally with Vietnamese citizens and other students of the University.

2. Được cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ học tập phù hợp với điều kiện của Nhà trường.

To be sufficiently provided with studying information upon existing condition of Vietnam Maritime University;

3. Được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể dục, thể thao của Nhà trường (theo quy định).

To be able to access to equipment and facilities for their study, cultural, sport and physical training activities at Vietnam Maritime University (under the current regulations);

4. Được tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của học sinh, sinh viên do Nhà trường tổ chức.

To be able to participate in cultural, artistic, sports and physical training activities and performance organized by Vietnam Maritime University.

5. Được tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học do Nhà trường tổ chức như đối với các sinh viên Việt Nam khác.

To be able to participate in scientific research activities organized by Vietnam Maritime University in the same manner as for Vietnamese students.

6. Được thi, kiểm tra, bảo vệ khóa luận, đồ án, luận án tốt nghiệp, nhận chứng chỉ, bằng tốt nghiệp.

To be able to take exams, tests, defend graduation theses, and receive graduation certificates or diplomas.

7. Được về nước nghỉ hè, nghỉ lễ, được mời thân nhân đến thăm theo quy định của Việt Nam; được nghỉ phép, nghỉ ốm hoặc nghỉ để chữa bệnh khi có sự đồng ý của Nhà trường.

To be able to return to their home countries for summer vacations and holidays; to invite their relatives to visit Vietnam under Vietnamese regulations; to take annual leave or sick leave or leave for medical treatment upon approvals by Vietnam Maritime University.

8. Lưu học sinh được cấp học bổng Hiệp định và các chế độ khác theo Hiệp định, thỏa thuận đã ký kết giữa Việt Nam với phía gửi đào tạo và quy định hiện hành của Việt Nam. Lưu học sinh học bổng khác được hưởng chế độ học bổng thực hiện theo thỏa thuận, hợp đồng đào tạo ký kết giữa tổ chức, cá nhân tài trợ học bổng với Nhà trường.

Government scholarship holders will receive scholarships and other benefits subject to the agreements between Vietnam and their dispatching countries as well as current regulations of Vietnam. Benefits of other scholarship holders will be subject to the agreements, training contracts signed by Vietnam Maritime University and scholarship sponsor;

9. Tập thể lưu học sinh cùng một nước, cùng học tại Trường được cử đại diện để quản lý mọi mặt đối với lưu học sinh của nước mình, làm đầu mối liên hệ với Nhà trường để giải quyết những việc có liên quan đến tập thể lưu học sinh nước mình.

Foreign students of the same country, studying at the Vietnam Maritime University may appoint their representatives to manage all activities of foreign students and settle issues relating to their country's foreign students.

Điều 17. Trách nhiệm của lưu học sinh

Article 17. Responsibilities of foreign students

1. Tuân thủ pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

To comply with the current laws of the Socialist Republic of Vietnam.

2. Tôn trọng phong tục, tập quán Việt Nam.

To have to respect the Vietnamese customs and traditions.

3. Thực hiện Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam, Quy chế đào tạo, Điều lệ nhà trường đối với từng cấp học và trình độ đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam và Trường Đại học hàng hải Việt Nam ban hành; Quy chế quản lý lưu học sinh do Trường Đại học Hàng hải Việt Nam qui định và Nội quy Ký túc xá Lưu học sinh (Phụ lục V).

To comply with the Regulations on management of foreign students in Vietnam, academic regulations, university rules for each education grade or training level promulgated by the Ministry of Education and Training of Vietnam and Vietnam Maritime University; Regulations on management of foreing students prescribed by Vietnam Maritime University; Domitory regulations (Annex V).

4. Cập nhật đầy đủ thông tin, báo cáo vào hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý lưu học sinh theo quy định tại Điều 14 của Quy chế này.

To have to update adequate information and reports at the online management system offoreign students as prescribed in Article 14 herein.

5. Thực hiện quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam trong trường hợp lưu học sinh làm việc hoặc làm thêm tại Việt Nam.

To comply with the regulations on foreigners working in Vietnam (the Decree No. 34/2008/MĐ-CP dated March 25th, 2008 of the Government) if the foreign students work or do part-time jobs in Vietnam.

6. Thực hiện đúng quy định và mục đích nhập cảnh vào Việt Nam học tập.

To comply strictly with the immigration regulations and their immigration purposes on studying in Vietnam.

7. Quan hệ hữu nghị với công dân Việt Nam và lưu học sinh các nước khác.

To maintain friendship with Vietnamese citizens as well as with students from other countries.

8. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của Nhà trường phục vụ lưu học sinh.

To preserve and protect the property of the Vietnam Maritime University.

9. Báo cáo với Phòng Công tác sinh viên, Khoa, Viện chủ quản (trước ít nhất 01 ngày) khi đi xa dài ngày hoặc xuất cảnh về nước.

Foreign student must obtain permission from Department of Student Affairs and respective faculty/department at least 01 day prior to long leave or return back home country.

Chương V
TIẾP NHẬN ĐÀO TẠO VÀ QUẢN LÝ LUU HỌC SINH
Chapter V
FOREIGN STUDENTS ADMISSION AND MANAGEMENT

Điều 18. Trách nhiệm của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

Article 18. Responsibilities of Vietnam Maritime University (VMU)

a, Nhà trường chịu trách nhiệm quản lý lưu học sinh từ khi Nhà trường đã tiếp nhận lưu học sinh học tập tại trường; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết các việc liên quan đến lưu học sinh trong thời gian học tập, sinh sống tại Việt Nam.

The Vietnam Maritime University is responsible for receiving and managing foreign students studying in the University since their admission; coordinating with concerned authorities in settling all issues relating to foreign students during their study and stay in Vietnam.

b, Đối với lưu học sinh Hiệp định:

For the Government scholarship holders:

- Đảm bảo chương trình, kế hoạch và nội dung, chất lượng chuyên môn đào tạo lưu học sinh; bố trí lớp học, giảng viên hướng dẫn; theo dõi, quản lý việc học tập, nghiên cứu; cấp phát văn bằng tốt nghiệp hoặc chứng chỉ theo thẩm quyền; kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo điều chỉnh quy định chung về chương trình đào tạo cho lưu học sinh trong trường hợp cần thiết ;

To secure educational curricula, plans, contents and quality; to arrange classrooms, tutors; to monitor and manage the student's study and research; to grant graduation diplomas or certificates subject to VMU's function; to propose the Ministry of Education and Training for revision of the general provisions on training curricula for foreign students if necessary;

- Phối hợp với cơ sở giáo dục đào tạo lưu học sinh dự bị và cơ sở giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ định tổ chức kiểm tra trình độ tiếng Việt trước khi tiếp nhận lưu học sinh vào học chính khóa nếu cần thiết;

To coordinate with institutions providing preparatory study for foreign students and institutions designated by the Ministry of Education and Training in conducting Vietnamese proficiency tests for foreign students before their admission if necessary;

- Báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo tình hình học tập và kết quả học tập, rèn luyện của lưu học sinh sau mỗi năm học và toàn khóa học.

To report on study progress, study and practice results of foreign students to the Ministry of Education and Training at the end of each academic year and in the whole study courses.

c, Đối với lưu học sinh tự túc:

For self-funded foreign students

- Chỉ nhận đào tạo lưu học sinh tự túc đối với các ngành học mà Nhà trường được phép đào tạo;

To admit self-funded foreign students to study in the educational course/programs which Vietnam Maritime University is permitted to conduct;

- Ký kết hợp đồng đào tạo với lưu học sinh tự túc;

To sign educational contracts with self-funded students;

- Lập hồ sơ, danh sách lưu học sinh tự túc theo các hợp đồng đào tạo đã ký kết để báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền giải quyết các việc liên quan đến tiếp nhận lưu học sinh tự túc;

To compile records and lists of self-funded foreign students under signed training contracts and report to the Ministry of Education and Training; to coordinate with concerned authorities in settling issues relating to the admission of self-funded foreign students;

- Thực hiện trách nhiệm giáo dục, đào tạo theo các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng đào tạo;

To fulfill the educational and training responsibility under the provisions of the signed training contracts;

- Thực hiện việc quản lý thu, chi kinh phí đào tạo lưu học sinh theo chế độ tài chính hiện hành;

To manage tuition fees paid by the foreign students in compliance with current financial regulations;

- Gửi lưu học sinh tự túc (nếu cần) đến cơ sở giáo dục có đào tạo dự bị tiếng Việt cho lưu học sinh theo thỏa thuận và hợp đồng trực tiếp với cơ sở nhận đào tạo dự bị;

To send self-funded students (if necessary) to suitable institutions providing Vietnamese language preparatory study subject to direct agreements and contracts with such institutions;

- Báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo kết quả tuyển sinh và kết quả học tập, rèn luyện của lưu học sinh theo quy định tại Điều 15 của Quy chế này.

To report on results of admission, study and practice of foreign students to the Ministry of Education and Training as prescribed in Article 15 herein.

Điều 19: Trách nhiệm cụ thể của các đơn vị trong Trường về công tác tiếp nhận đào tạo và quản lý lưu học sinh:

Article 19: Responsibilities of concerned departments of Vietnam Maritime University on receiving and managing foreign students

a. Phòng Công tác sinh viên:

Department of Student Affairs

- Tiếp nhận hồ sơ quản lý lưu học sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT, phối hợp với các Khoa, Viện có lưu học sinh hoàn tất thủ tục nhập học, lưu hồ sơ và thông báo đến các đơn vị có liên quan.

To receive application documents as prescribed by the Ministry of Education and Training in collaboration with related departments for completing admission procedures, records and informs the concerned institutions/faculties/departments.

- Hỗ trợ sinh viên đăng ký, cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin vào hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý lưu học sinh tại địa chỉ <http://lhsnn.vned.vn> chậm nhất 30 ngày sau khi đến Việt Nam nhập học và cập nhật thông tin hàng năm hoặc khi có sự thay đổi (đăng ký tạm trú cho LHS trên mạng theo thời gian quy định).

To support foreign students in providing their information to online management system of foreign student at website: <http://lhsnn.vned.vn> within 30 days after their enrollment to study in Vietnam and update their information annually when there is any change (online register for foreign students as required).

- Phối hợp với các Khoa, Viện có lưu học sinh thực hiện các thủ tục tiếp nhận lưu học sinh theo quy định của pháp luật, tổ chức tiếp nhận lưu học sinh về trường và tiễn lưu học sinh về nước theo quy định, soạn thảo hợp đồng ký kết giữa Nhà trường với lưu học sinh tự túc hoặc với tổ chức, cá nhân tài trợ học bổng đối với lưu học sinh dạng học bổng khác.

To coordinate with related institutions/faculties/departments for carrying out the admission procedures and farewell when foreign students finish the program, to compile contract between Vietnam Maritime University and foreign students or other organizations, persons who provides scholarship to students.

- Lập hồ sơ, danh sách lưu học sinh tự túc, và lưu học sinh học bổng khác theo các hợp đồng đào tạo đã ký kết để báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền giải quyết các việc liên quan đến tiếp nhận lưu học sinh tự túc và lưu học sinh học bổng khác.

To complete profile and list of self-funded foreign students and other scholarship holders for reporting to Ministry of Education and Training; and to coordinate with the concerned authorities in settling issues relating to the admission of self-funded foreign students.

- Làm thủ tục gửi lưu học sinh tự túc (nếu cần) đến cơ sở giáo dục có đào tạo dự bị ngôn ngữ, chuyên môn cho lưu học sinh theo thỏa thuận và hợp đồng trực tiếp với cơ sở nhận đào tạo đó.

To support self-funded student (if required) to study the preparatory courses on language proficiency and specialized capacity subject to the direct agreement and contract with such educational institution.

- Theo dõi lưu học sinh tại Khu nội trú của Nhà trường. Hỗ trợ lưu học sinh các hoạt động có liên quan đến công tác sinh viên và theo dõi quá trình học tập, lưu trú của lưu học sinh và các thủ tục cần thiết trong trường hợp lưu học sinh làm việc hoặc làm thêm tại Việt Nam.

To manage foreign students living in dormitories; Supporting foreign students in their activities relating to students affairs, monitoring their study, progress, duration of temporary residence, and necessary procedures for getting job or part-time job in Vietnam.

- Tiếp nhận và hỗ trợ giải quyết các đề nghị chuyển ngành học, chuyển trường, rút ngắn hoặc kéo dài thời gian học tập hoặc tạm dừng học theo quy định tại Điều 12.

To receive and support to settle requests for changing the study major or educational institutions or shortening or extending the studying duration or temporary suspension of study as stipulated on Article 12.

- Tiếp nhận và hỗ trợ thực hiện các thủ tục khai báo tạm trú từ các Khoa, Viện có lưu học sinh, làm thủ tục đề nghị cấp, bổ sung, sửa đổi thị thực, gia hạn tạm trú cho lưu học sinh theo quy định của pháp luật.

To receive and support the registration of the temporary residence requested by the Faculties/Institution which is educating the foreign students, the procedures for application, supplement and amendment of visas, extension of temporary residence for foreign students in accordance with Vietnamese laws.

- Chủ trì tổ chức các buổi họp mặt toàn thể lưu học sinh để phổ biến các quy định, quy chế, nội quy của Bộ Giáo dục và đào tạo, của Trường; Giao lưu văn hoá, tham quan du lịch, các ngày tết, ngày lễ...

To organize gathering with foreign student to disseminate the regulations and rules promulgated by the Ministry of Education and Training and Vietnam Maritime

University as well; the programmes on cultural exchange, sightseeing tours, the festival day, holidays, etc.

- Phối hợp tổ chức các lớp học phụ đạo ngoài giờ (tiếng Việt và chuyên môn) cho lưu học sinh (nếu có yêu cầu và trong điều kiện có thể).

To coordinate organizing extra classes (Vietnamese language and specialize subjects) for foreign students (if required and possible).

- Theo dõi, thống kê về nhập xuất cảnh, quá trình học tập và cư trú của lưu học sinh.

To monitor and make reports on immigration status, studying progress and temporary resident of the foreign students;

- Phối hợp với các Khoa, Viện, Ban Bảo vệ và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết sự cố phát sinh đối với lưu học sinh, cụ thể:

To coordinate with the faculties/Institute, Department of Security and concerned authorities for settling arisen issues relating to foreign students, as follow:

+ Tham gia xử lý và khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm pháp luật, tai nạn hoặc những sự việc phát sinh liên quan đến lưu học sinh của các Khoa, Viện có lưu học sinh theo yêu cầu của cơ quan chức năng;

To join handling and overcoming the consequences of law violations, accidents or incidents relating to the foreign students as per request of concerned authorities;

+ Thông báo kịp thời cho cơ quan Công an về những hoạt động của lưu học sinh thuộc các Khoa, Viện có lưu học sinh liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

To duly report to the police agencies about the activities of the foreign students relating to political security, social and safety.

- Tổng hợp báo cáo hàng tháng, năm và khi kết thúc khóa từ các Khoa, Viện có lưu học sinh, Phòng Đào tạo và các Đơn vị có liên quan để Báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo kết quả tuyển sinh và kết quả học tập, rèn luyện của lưu học sinh theo quy định tại Điều 15 của Quy chế này.

To collect the monthly reports, year end reports and whole course report in order to summarize and report to the Ministry of Education and Training as stipulated in Article 15.

b. Phòng Quan hệ Quốc tế

The Department of International Relations:

- Trao đổi thông tin trước khi tiếp nhận lưu học sinh;

Promote the university's program, in charge of attracting and receiving foreigner students;

- Thông báo cho phòng CTSV về lịch trình Lưu học sinh đến Việt nam để có kế hoạch đón tiếp.

Inform admission schedule to the Department of student affairs.

- Phối hợp với phòng Công tác sinh viên và các Khoa, Viện có lưu học sinh trong công tác tiếp nhận lưu học sinh về trường và tiễn lưu học sinh về nước theo quy định.

To coordinate with the Department of Student Affairs and related faculties, institutes in admission of foreign students and farewell when they leave the university in accordance with current regulations;

- Phối hợp với phòng Công tác sinh viên trong việc làm thủ tục xin cấp, bổ sung, sửa đổi thị thực, gia hạn tạm trú cho lưu học sinh.

To coordinate with the Department of Student Affairs with regards to the procedures on applications, supplement, amendment of visas and extending temporary residence of foreign students;

- Nắm bắt tình hình lưu học sinh từ lúc vào học cho đến khi ra trường, tập hợp các thông tin, báo cáo tình hình lưu học sinh, tình trạng quản lý lưu học sinh cho cơ quan hữu quan.

To catch up the situation of foreign students since their admission till graduation, collect all information relating to foreign students and report to concerned authorities.

c. Phòng Đào tạo

The Department of Academic Affairs:

- Đảm bảo chương trình, kế hoạch và nội dung, chất lượng chuyên môn đào tạo lưu học sinh;

To manage the educational curriculums, plant and quality of foreign students;

- Bố trí lớp học, theo dõi, quản lý việc học tập, nghiên cứu của lưu học sinh;

To arrange academic classes, monitor and manage the foreign student's study and research;

- Cấp phát văn bằng tốt nghiệp hoặc chứng chỉ theo thẩm quyền;

To grant the graduation diploma or certificates subject to its authority;

- Kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo điều chỉnh quy định chung về chương trình đào tạo cho lưu học sinh trong trường hợp cần thiết.

To propose to the Ministry of Education and Training for revision of the general provisions on educational curricula for foreign students if necessary;

- Phối hợp với cơ sở giáo dục đào tạo lưu học sinh dự bị và cơ sở giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ định tổ chức kiểm tra trình độ tiếng Việt trước khi tiếp nhận lưu học sinh vào học chính khóa nếu cần thiết;

To coordinate with institutions providing preparatory study for foreign students and institutions designated by the Ministry of Education and Training in conducting Vietnamese proficiency tests for foreign students before their admission if necessary;

- Cung cấp thông tin về quá trình học tập, kết quả học tập theo từng học kỳ, từng năm học, và cả năm khóa học của lưu học sinh cho Phòng Công tác sinh viên.

To provide the Department of Students Affairs with foreign students's information on studying progress, transcript of each semester, each academic year and whole course.

d. Các Khoa, Viện có lưu học sinh

The faculties and institutes of foreign students:

- Nhận bàn giao danh sách và các lưu học sinh.

To receive the student list and foreign students;

- Bố trí giảng viên phụ trách làm nhiệm vụ quản lý, hỗ trợ, giúp đỡ lưu học sinh về học tập, rèn luyện và sinh hoạt trong suốt khóa học.

To assign the tutor or home lecturer in charge of managing, supporting and assisting foreign students in studying, training and living during course;

- Bố trí giảng viên hướng dẫn thực tập, nghiên cứu, phụ đạo cho lưu học sinh học các chuyên ngành do đơn vị quản lý.

To arrange the supervisor for instructing practice, research and the extra-class on specialized subjects managed by the faculties/institutes.

- Hỗ trợ lưu học sinh chuẩn bị: Hộ chiếu bản sao (bản gốc); Đơn đề nghị cấp, bổ sung, sửa đổi thị thực, gia hạn tạm trú (Phụ lục III) nếu lưu học sinh tự làm thị thực và chuyển các giấy tờ này kèm đơn đề nghị làm thủ tục cấp thị thực cho Phòng Công tác sinh viên (nếu cần).

To support foreign students in preparing: Copy of passport (the nortarized hard copy); Application form for granting, supplement and amendment of visas and also extending temporary residence (Annex III) if foreign students do by themselves; and sending such documents inclosed with application to the Department of Student Affairs (if necessary).

- Phối hợp với các phòng ban chức năng tổ chức các hoạt động ngoại khóa, phổ biến các quy định, quy chế, nội quy của Bộ, Trường; giao lưu văn hoá, tham quan du lịch, các ngày tết, ngày lễ; giải quyết các sự cố phát sinh; tư vấn, hướng dẫn về học tập và rèn luyện để đảm bảo đúng nội dung, kế hoạch học tập đã đăng ký;

To coordinate with related departments in order to organize extracurricular activities due to disseminating rules, regulations of Ministry of Education and Training and Vietnam Maritime University, cultural exchange, sightseeing tour, the New Year's Day, holidays; settling arisen problems; giving advice on studying and training for assuring registered studying plan;

- Gửi báo cáo cho phòng CTSV về tình hình học tập, rèn luyện của lưu học sinh theo học kỳ, năm học (ngày 30 tháng 12 hàng năm) và kết thúc khóa học (Phụ lục IV).

To report to the Department of Student Affairs on studying and training progress of foreign students of each semester, each academic year (on 30th December annually) and the end of course (Annex IV).

e. Phòng Hành chính tổng hợp

The Department of Administration:

- Bố trí phòng ở tại khu ký túc xá cho lưu học sinh.

To arrange accommodation for foreign students at dormitory;

- Đảm bảo cơ sở vật chất theo quy định của Nhà trường cho lưu học sinh trong trường hợp lưu học sinh ở khu ký túc xá của Nhà trường.

To arrange adequate facilities for foreign students in accordance with VMU's regulations in case foreign students stay at VMU's dormitory.

g. Ban Quản lý ký túc xá Quán Nam và Khu C:

The Dormitory Management Unit:

- Quản lý trực tiếp lưu học sinh theo đúng nội quy, quy định của ký túc xá nhà trường.

To manage foreign students in accordance with the dormitory's regulations;

- Gửi thông tin, trao đổi thông tin với phòng CTSV để phối hợp quản lý.

Send and exchange information with Department of Student Affairs for coordinated management.

- Ban quản lý Khu C quản lý trực tiếp lưu học sinh tại nhà C3

The Dormitory Management Unit at C area shall directly manage foreign student at C3 Building.

h. Phòng Kế hoạch Tài chính:

The Department of Finance and Planning:

- Thực hiện các chế độ tài chính đối với lưu học sinh Hiệp định, tự túc hay các học bổng khác theo đúng chế độ tài chính hiện hành đối với từng đối tượng.

To comply with existing financial regulations for government scholarship holders, self-funded foreign students and others.

i. Ban Bảo vệ

The Department of Security

- Đảm bảo an ninh, trật tự và phòng chống cháy nổ khu vực ký túc xá của lưu học sinh.

To make sufficient security and fire prevention at dormitory of foreign students;

- Phối hợp với Phòng Công tác sinh viên, các Khoa, Viện có lưu học sinh và các đơn vị có liên quan giải quyết sự cố phát sinh đối với lưu học sinh.

To coordinate with the Department of Student Affairs and concerned faculties/institutions for settling the arisen problems relating to foreign students.

k. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội sinh viên Trường

Ho Chi Minh Communist Youth Union and Student Association

- Phối hợp với Phòng Công tác Sinh viên, Phòng Quan hệ Quốc tế, các Khoa, Viện có lưu học sinh tổ chức vận động lưu học sinh tham gia các phong trào giao lưu văn hoá, văn nghệ thể thao

To coordinate with the Department of Student Affairs, Department of International Relations and other concerned Faculties/Institutes to encourage students to participate in cultural musical exchange, sports activites....

- Lựa chọn sinh viên Việt Nam tham gia giúp đỡ lưu học sinh trong quá trình học tập và sinh hoạt tại Trường.

To select Vietnamese volunteer students to help foreign students learning and participating in student activities.

Chương VI
Chapter VI
KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM
COMMENDATION, REWARD AND DEALING WITH BREACHES

Điều 20. Khen thưởng và xử lý vi phạm đối với lưu học sinh

Article 20. Commendation, Reward and dealing with breaches of foreign student

1. Lưu học sinh học tập tại Trường có thành tích trong học tập điểm tổng kết toàn khoá học đạt từ 2.5 trở lên sẽ được khen thưởng theo quy định của Trường, Bộ Giáo dục và đào tạo (phụ lục 6)

Foreign student who achieves academic GPA of 2.5 and higher may be commended and rewarded in accordance with regulations of the University and the Ministry of Education and Training (annex 6).

2. Lưu học sinh vi phạm kỷ luật theo khung rèn luyện của nhà trường (phụ lục 7), tùy theo mức độ vi phạm bị xử lý theo các hình thức sau đây:

Foreign student who breaches discipline (annex 7) shall be, depending on the seriousness of their breaches, subject to be:

a) Khiêm trách;

Reprimanded; or

b) Cảnh cáo;

Warned; or

c) Dừng chỉ học tập (và trả về nước nếu cần thiết);

Suspended (and sent back to home country if necessary)

d) Buộc thôi học và trả về nước;

Discontinuous and sent home;

e) Đề nghị các cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Delivered to relevant authorities to be dealt with in accordance with Vietnamese laws.

Nếu lưu học sinh vi phạm các nội quy, quy định của Trường, vi phạm các quy định của Pháp luật Việt Nam sẽ phải chịu các hình thức kỷ luật theo quy định của Trường và của Pháp luật Việt Nam.

If students violate the regulations of Vietnam Maritime University and/or the laws of Vietnam will be subject to corresponding discipline in accordance with the university's regulations and Vietnamese laws.

3. Hình thức kỷ luật quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều này do Hiệu trưởng Nhà trường quyết định. Hình thức kỷ luật quy định tại điểm c và d khoản 2 Điều này do Hiệu trưởng Nhà trường quyết định đối với lưu học sinh tự túc; thông nhất với phía gửi đào tạo, cấp học bổng để quyết định đối với lưu học sinh học bổng khác; báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định đối với lưu học sinh Hiệp định.

Discipline stipulated in points a and b, Item2 of this Article shall be decided by the Rector of the Vietnam Maritime University. Discipline prescribed in points c and d, Item 2 of this Article shall be decided by the Rector of the Vietnam Maritime University in case of self-funded students; or be decided based on mutual agreement with sending organization in case of other scholarship holders; or reported to the Ministry of Education and Training for approval in case of government scholarship holders.

Điều 21. Khen thưởng và kỷ luật đối với các đơn vị, cá nhân trong công tác quản lý lưu học sinh học tập tại Trường

Article 21. Commendation, reward and discipline of foreign students of the managing departments

1. Khen thưởng

Commendations and Awards

Đơn vị, cá nhân có thành tích trong công tác quản lý lưu học sinh học tập tại Trường sẽ được khen thưởng.

Departments and individuals obtaining achievements in the management of foreign students will be commended and rewarded.

2. Kỷ luật

University discipline

Đơn vị, cá nhân vi phạm chế độ báo cáo, quản lý sẽ bị xử lý theo quy định của Trường và Pháp luật của Nhà nước.

Departments and individuals violating the reporting procedures and management will be dealt with in accordance with the University regulations and the Vietnamese laws.

Điều 22. Điều khoản thi hành

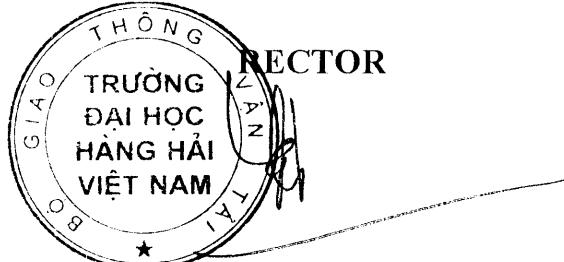
Article 22. Implementation

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

This decision shall enter into force from the date of signing.

2. Các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quy định này.

All concerned department and individuals are responsible for legally implementing this decision./.



Prof. Dr. Luong Cong Nho